







BÅNG GENERATIVE ADVERSARIAL NETWORKS

Sinh viên thực hiện:

Lâm Phát Tài

Nguyễn Xuân Tính

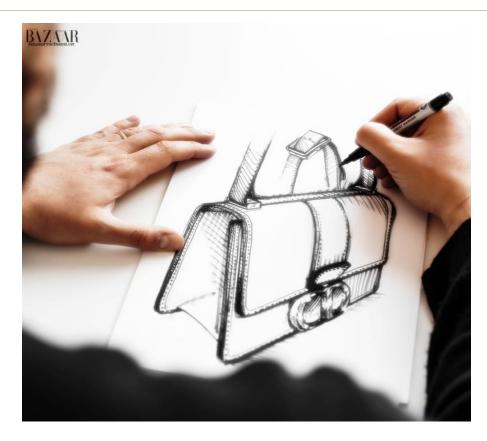
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thanh Nhã

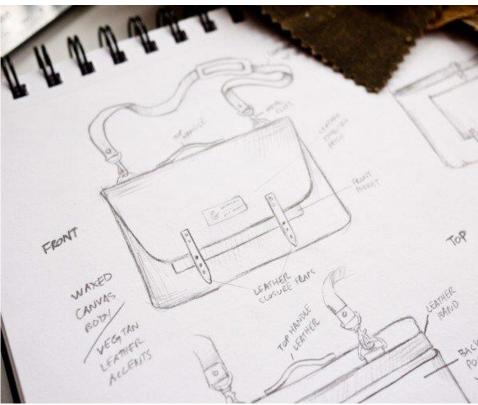
NỘI DUNG

- GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI
- XÂY DỰNG BỘ DỮ LIỆU
- THỰC NGHIỆM
- KÉT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN



GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI





Thiết kế túi xách bằng phương pháp thủ công

MỤC TIÊU NGHIÊN CỬU

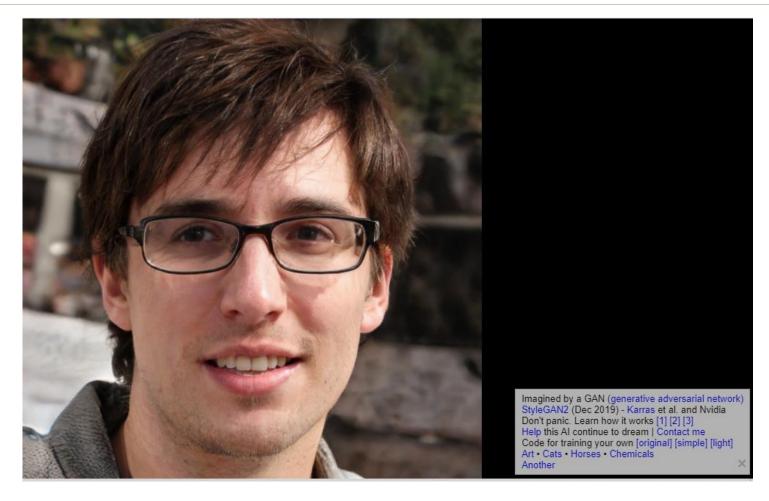
- Tìm hiểu và áp dụng mô hình học máy Generative Adversarial Networks [Goodfellow, 2014] do lan Goodfellow và cộng sự thiết kế vào năm 2014.
- Từ mô hình GAN nguyên bản, nhóm chúng tôi tiến hành thử nghiệm và thực hiện một số biến thể khác của GAN.
- Xây dựng một bộ dữ liệu về các loại túi xách phổ biến.
- Xây dựng hệ thống thiết kế túi xách tự động dựa trên mô hình GAN và bộ dữ liệu đã được sưu tầm.

GAN vẽ ảnh nghệ thuật

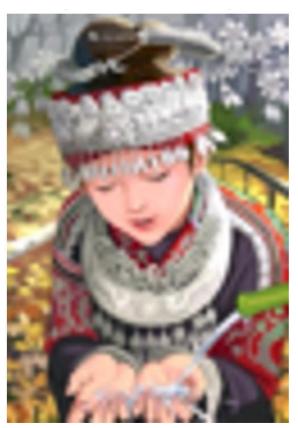
Edmond de Belamy



This Person Does Not Exist



Super resolution





Ledig, C., Theis, L., Huszár, F., Caballero, J., Aitken, A.P., Tejani, A., Totz, J., Wang, Z., & Shi, W. (2017). Photo-Realistic Single Image Super-Resolution Using a Generative Adversarial Network. *2017 IEEE Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR)*, 105-114.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỬU

- Đối tượng nghiên cứu: Hình ảnh túi xách.
- Phạm vi nghiên cứu: Mô hình sinh ảnh (traditional GAN, Conditional GAN) dựa trên dữ liệu hình ảnh đầu vào là túi xách.

Generative Adversarial Networks

GANs



MÔ HÌNH THIẾT KẾ TÚI XÁCH DỰA TRÊN GENERATIVE ADVERSARIAL NETWORKS





10

- Công cụ Selenium.
- Các shop thời trang và các trang thương mại điện tử.





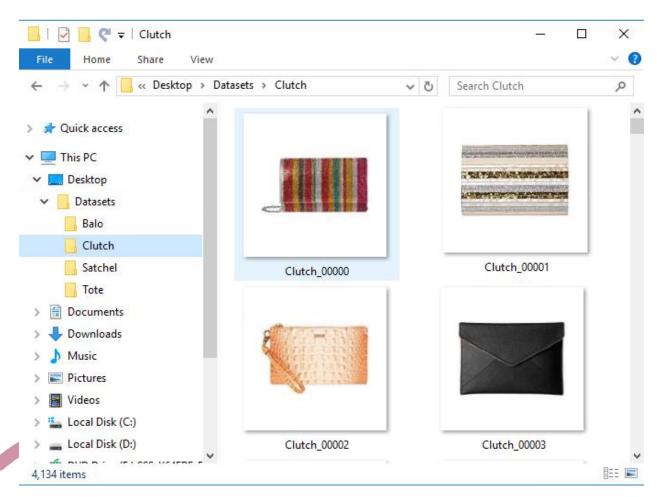






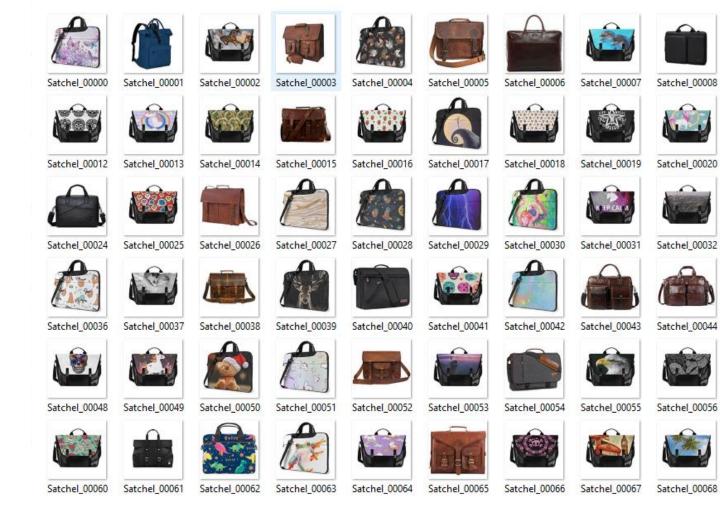






5/18/2021 14

BALO TOTE CLUTCH SATCHEL





Satchel 00009

Satchel 00021

Satchel 00033

Satchel_00057

Satchel 00069

Satchel 00010

Satchel 00022

Satchel_00034

Satchel 00011

Satchel 00023

Satchel 00035

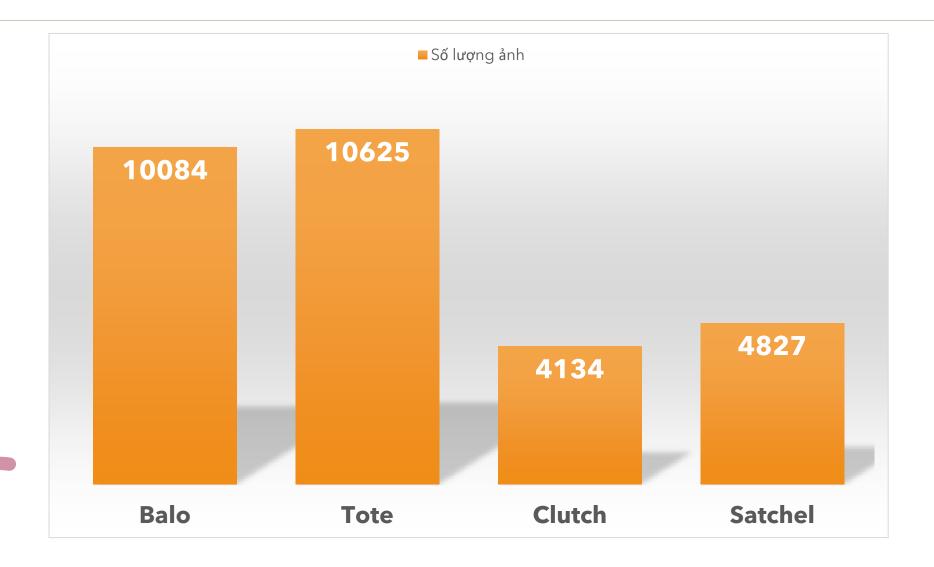


Satchel 00070

Satchel_00058



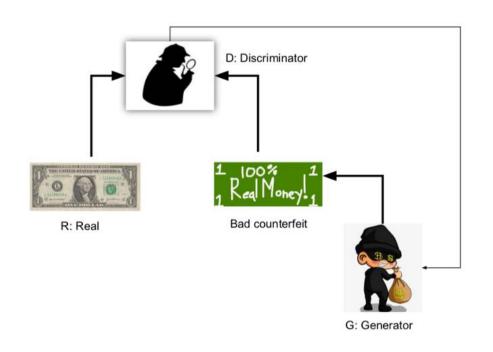
Satchel_00059

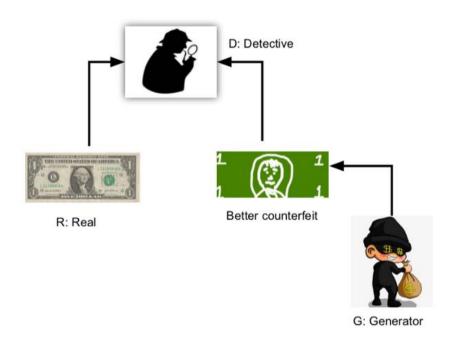


- □Discriminative model tính xác suất có điều kiện P(y | x)
- ☐Generative model tính xác suất P(x) hoặc xác suất chung P(x, y)

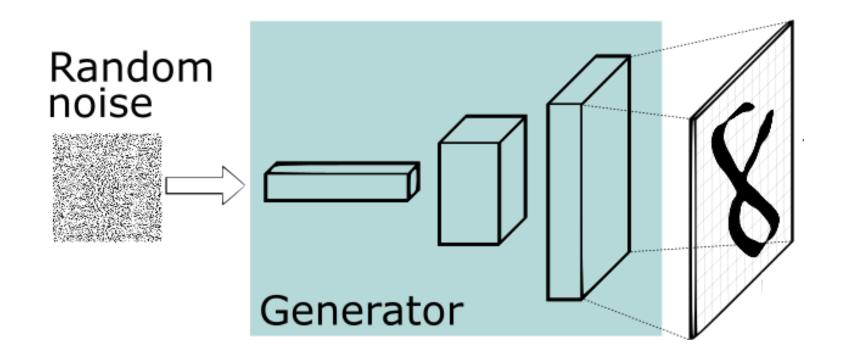


- ❖ GAN là mô hình sinh ra dữ liệu mới từ dataset có sẵn.
- ❖ Gồm 2 mạng đối nghịch nhau.
 - Generator (G)
 - Discriminator (D)



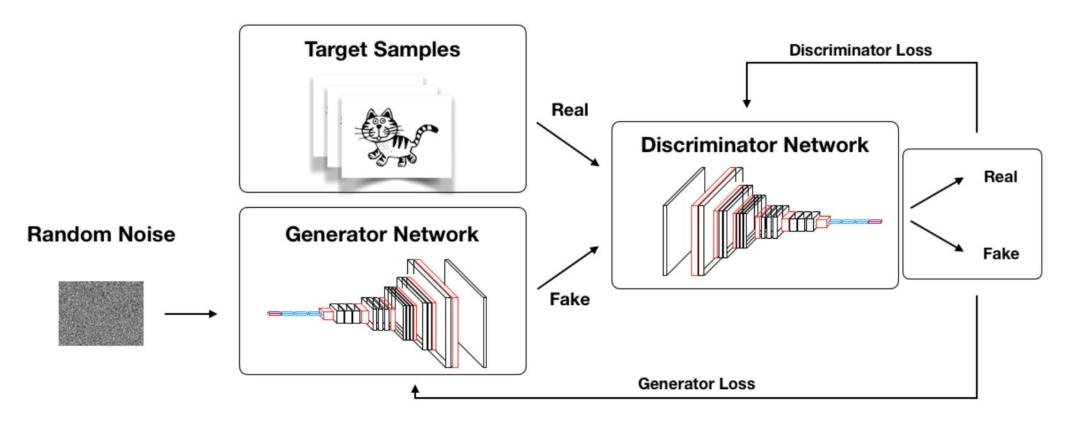


- \clubsuit Ta có training set $\mathcal D$ chứa các sample $\mathbf x_1,\ldots,\mathbf x\mathbf n\in\mathcal X$
- \clubsuit Ta cần generate ra các sample khác trong tập \mathcal{X} . Cụ thể hơn là:
 - ullet Xây dựng hàm f nhận input là z và output $\mathbf{x} \in \mathcal{X}$.
 - z là 1 vector ngẫu nhiên sample từ phân phối
 - chuẩn





GAN Architecture & Training

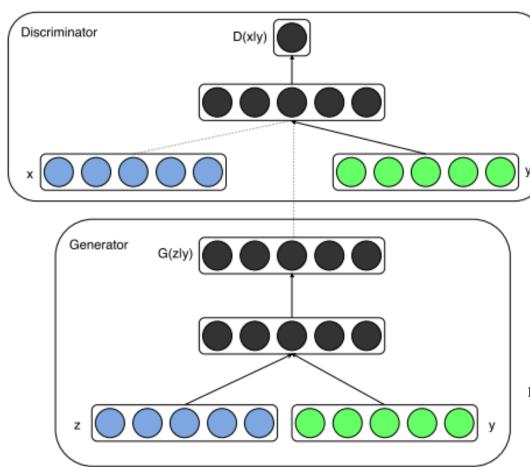


https://github.com/stefan-jansen/machine-learning-for-trading/tree/master/21_gans_for_synthetic_time_series

22

$$\min_{G} \max_{D} V(D,G) = E_{x \sim p_{data}(x)}[\log D(x)] + E_{z \sim p_{z}(z)}[\log(1 - D(G(z)))]$$

Conditional GAN (CGAN)



5/18/2021

 $\min_{G} \max_{D} V(D, G) = E_{x \sim p_{data}(x)}[\log D(x \mid y)] + E_{z \sim p_{z}(z)}[\log(1 - D(G(z \mid y)))]$

Cấu hình Google Colab Pro:

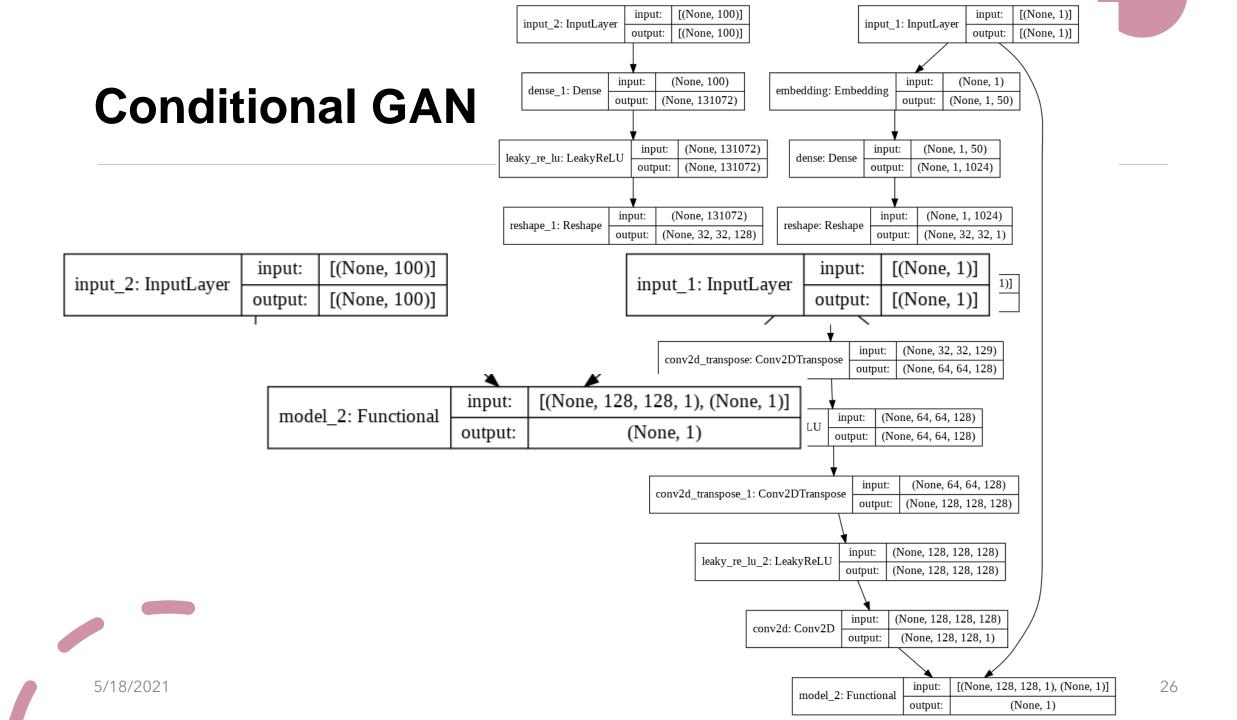
CPU: Intel(R) Xeon(R) CPU @ 2.00GHz

Cache size: 39424 KB/ processor

GPU: Tesla V100-SXM2

Memory: 16160MiB

















































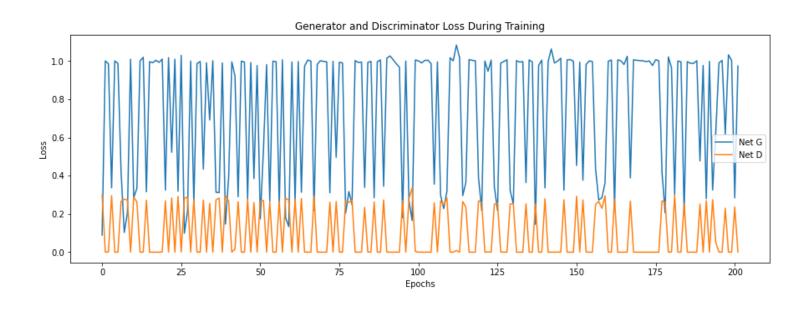








MỘT SỐ ẢNH CHƯA ĐẠT YÊU CẦU





KÉT LUẬN

- □Xây dựng bộ dữ liệu túi xách.
- ☐ Ung dụng Generative Adversarial Networks vào hệ thống thiết kế túi xách.

HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- □Phát triển bộ dữ liệu.
- □Tìm hiểu các biến thể khác của GAN.



Tài liệu tham khảo

- 1. Goodfellow, I., Pouget-Abadie, J., Mirza, M., Xu, B., Warde-Farley, D., Ozair, S., Courville, A.C., & Bengio, Y. (2014). Generative Adversarial Networks. *ArXiv, abs/1406.2661*.
- 2. Mirza, M., & Osindero, S. (2014). Conditional Generative Adversarial Nets. ArXiv, abs/1411.1784.
- 3. Ledig, C., Theis, L., Huszár, F., Caballero, J., Aitken, A.P., Tejani, A., Totz, J., Wang, Z., & Shi, W. (2017). Photo-Realistic Single Image Super-Resolution Using a Generative Adversarial Network. 2017 IEEE Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR), 105-114.

